

Số: 2015/QĐ-XPHC

Đồng Nai, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính đối với Hộ kinh doanh Cấn Văn Lượng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ sửa đổi);

Căn cứ Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Căn cứ Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ sửa đổi);



Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 47010013/BB-VPHC ngày 12/6/2025 của Đội Quản lý thị trường số 1;

Căn cứ hồ sơ, tài liệu vụ việc;

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-GQXP ngày 13/02/2025 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 231/TTr-QLTTĐN ngày 13/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức: Hộ kinh doanh Cấn Văn Lượng

Địa chỉ: 100/11D, tổ 35C, kp 11A, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 47A8081330; cấp ngày: 21/11/2022; tại: Phòng Tài chính - Kế hoạch Tp Biên Hòa.

Người đại diện hộ kinh doanh: Ông Cấn Văn Lượng Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1993 Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh: chủ hộ kinh doanh.

Số căn cước công dân: 001093025004; cấp ngày 04/8/2022; nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: Kinh doanh hàng hóa thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: Sử dụng sản phẩm từ động vật, thực vật để sản xuất, chế biến thực phẩm mà có chỉ tiêu an toàn thực phẩm không phù hợp với quy định của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc không phù hợp quy định pháp luật hoặc đã kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật nhưng không đạt yêu cầu, quy định.

3. Quy định tại:

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: điểm c Khoản 1, Khoản 9 và điểm a Khoản 12, Điều 17 Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ sửa đổi.

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: Khoản 2, Điều 4, Nghị định số: 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ sửa đổi

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể:

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: Phạt 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Khoản 9 và điểm a, Khoản 12, Điều 17 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/08/2020 của Chính phủ được sửa đổi tại Điểm b Khoản 3, Điều 1 Nghị định 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. Tổng trị giá hàng hóa vi phạm: 57.200.000 đồng

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: Phạt 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ sửa đổi.

Tổng số tiền phạt: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng chẵn).

b) Hình thức xử phạt bổ sung:

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: Tịch thu tang vật. Không áp dụng,

Lý do: đã áp dụng hình thức biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tiêu hủy tang vật theo quy định tại điểm a, Khoản 14, Điều 17, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ sửa đổi.

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: Tịch thu tang vật. Không áp dụng,

Lý do: đã áp dụng hình thức biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tiêu hủy tang vật theo quy định tại điểm a, Khoản 7, Điều 4, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ sửa đổi.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường đối với hành vi vi phạm gồm: 800kg thịt gà tươi nguyên con không đầu và 400kg sản phẩm thịt gà ủ muối, trị giá: 26.000.000đ theo quy định tại điểm a khoản 14, Điều 17, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ được sửa đổi tại điểm d, Khoản 3, Điều 1, Nghị định 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ.

- Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: Buộc tiêu hủy nguyên liệu, thực phẩm vi phạm, số lượng: 800kg thịt gà tươi nguyên con không đầu, trị giá 31.200.000đ theo quy định tại điểm a, Khoản 7, Điều 4, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ sửa đổi.

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo quy định tại điểm b, Khoản 14, Điều 17, Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/08/2020 của chính phủ sửa đổi: Không áp dụng.

Lý do: Hàng hóa chưa bán ra thị trường, không có căn cứ để xác định số lợi bất hợp pháp.



Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 của Quyết định này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Cấn Văn Lượng là người đại diện của hộ kinh doanh bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Hộ kinh doanh Cấn Văn Lượng có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Hộ kinh doanh Cấn Văn Lượng không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Đồng Nai vào tài khoản số 7111.2.1077365.416 của Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai, trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Hộ kinh doanh Cấn Văn Lượng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XV để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Chi Cục Quản lý trường tỉnh Đồng Nai để tổ chức thực hiện, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các hình thức xử phạt và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, báo cáo kết quả Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh – Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, KTNS.



Dương Minh Dũng

Quyết định đã giao trực tiếp cho đại diện của tổ chức bị xử phạt vào hồi giờ
phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

